

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 202/2020/HS-ST

Ngày 14 – 12 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Trọng Tâm.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Quốc Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 225/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 900/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn L, sinh năm 1984, tại Cà Mau; nơi cư trú: Nhà không số, đường N, khóm M, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H' (đã chết) và bà Bùi Thị B' (còn sống); vợ: Nguyễn Thị Bích T' (đã ly hôn), con: 02 người; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Cho đến ngày thực hiện hành vi phạm tội, chưa có án tích hay bị xử phạt, xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/8/2020 cho đến nay (Bị cáo có mặt).

- Bị hại:

Lê Quốc B, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm N, phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ ngày 12/7/2020, Nguyễn Văn L từ nhà đi bộ đến tiệm game Bì thuộc khóm 1, phường 9, thành phố Cà Mau để chơi game. Khi đến tiệm game thì L phát hiện Lê Quốc B đang ngủ tại tiệm, trong lúc ngủ B có để một điện thoại di động hiệu Redmi Note 8 Pro màu xanh đang sạc pin trên bàn phím máy vi

tính. Lúc này L nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại nên đi đến chỗ sạc điện thoại lấy trộm điện thoại di động của B bỏ vào túi quần. Sau khi trộm được điện thoại di động của B thì L ra khỏi tiệm game và đi về nhà.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Võ Trọng H đến nhà L chờ L đến nhà Lưu Quốc T ở khóm B, phường M, thành phố C. Tại đây, T nhờ L đi cầm xe giùm nhưng do đã khuya nên L nói không đi cầm xe được. Lúc này T hỏi mượn L 2.000.000đ, L trả lời không có tiền nên đưa cho T điện thoại di động hiệu Redmi Note 8 Pro để đi cầm. T kêu L đưa điện thoại di động cho H để đem đi cầm. Khi đưa điện thoại cho T thì L không nói gì, T và H không biết điện thoại do L trộm cắp mà có. Sau đó H đem điện thoại di động đến cửa hàng mua bán điện thoại Khả V thuộc khóm M, phường S, thành phố C bán cho Nguyễn Xuân Th với giá 1.000.000đ và đem tiền về đưa cho T.

Đối với Lê Quốc B sau khi bị mất điện thoại đã đến Công an phường 9, thành phố Cà Mau trình báo.

Ngày 13/7/2020 anh Nguyễn Xuân Th giao nộp Công an phường 9, thành phố Cà Mau một điện thoại di động hiệu Redmi Note 8 Pro màu xanh.

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 68/KL-HĐĐG ngày 23/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cà Mau kết luận:

Thời điểm tháng 07/2020: 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 8 Pro màu xanh, đã qua sử dụng giá trị còn lại 87,5%

$$6.075.000đ \times 87,5\% = 5.315.625đ.$$

Cáo trạng số 215/CT-VKS ngày 20/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn L theo cáo trạng số: 215/CT-VKS ngày 20 tháng 11 năm 2020 và đề nghị:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173 ; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 06 đến 09 tháng tù.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, được thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận vào khoảng 05 giờ ngày 12/7/2020, bị cáo có hành vi lén lút lấy trộm tài sản là 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 8 Pro màu xanh của bị hại tại khóm 1, phường 9, thành phố Cà

Mau với giá trị tài sản bị chiếm đoạt 5.315.625đ đúng như nội dung cáo trạng, không oan, sai. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa đối chiếu với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp.

Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại. Bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân nên bị cáo đã thực hiện tội phạm hoàn thành với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, làm hoang mang trong quần chúng nhân dân về việc quản lý tài sản. Vì vậy nên cần có mức hình phạt thật nghiêm tương xứng với hành vi của bị cáo đã thực hiện để có thời gian giáo dục, cải tạo để trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; chưa tiền án tiền sự; bị hại có đơn yêu cầu xin bãi nại cho bị cáo. Mặt khác, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, đối chiếu với Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, với chính sách nhân đạo của pháp luật, nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt tù có điều kiện cho bị cáo L cải tạo tại địa phương, nhằm giúp bị cáo sửa chữa lỗi lầm đã gây ra xét thấy cũng đủ để bị cáo tự cải tạo trở thành người tốt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại đã nhận lại tài sản là 01 điện thoại di động hiệu Redme Note 8 Pro màu xanh vào ngày 17/7/2020, hiện bị hại không còn yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự và có đơn xin bãi nại cho bị cáo nên không đặt ra trách nhiệm bồi thường.

[6] Đối với Lưu Quốc T, Võ Trọng H khi mượn và đem điện thoại đi bán, không biết tài sản do L trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

- Đối với Nguyễn Xuân Th khi mua điện thoại của Võ Trọng H, không biết tài sản do phạm tội mà có nên không đề cập xử lý. Riêng số tiền 1.000.000đ T và H đã trả lại cho anh Th, hiện anh Th không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét.

[7] Án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 06 (sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư

trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 và Điều 68 Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Chưa nộp).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND TP Cà Mau;
- Bị cáo, bị hại;
- Cơ quan điều tra CATPCM;
- Cơ quan THA hình sự, THA dân sự TP Cà Mau;
- UBND phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, AV, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Lê Thị Thu**